

Bản án số: 154/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Mạnh

2. Ông Lê Minh Chiến

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 722/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Từ Thị Kim Ng, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Kim Nh, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Từ Thị Kim Ng trình bày:** Chị và anh Đỗ Kim Nh có thời gian tìm hiểu 02 năm và được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2019, cả hai kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với mẹ chồng tại xã N, thị xã A, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Nh ham mê cờ bạc, cá độ đá banh gây nợ nần và thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về nhà kinh cãi với chị. Ngoài ra anh Nh không lo làm ăn, không có công việc ổn định để lo cho vợ con. Thời gian chị mới sinh con đầu lòng, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị buồn bực bỏ nhà vào TP. Hồ Chí Minh mấy ngày rồi quay về chung sống với anh Nh. Đến

tháng 02 năm 2022 vợ chồng kinh cãi nhau thì anh Nh có đánh chị mấy tát tai, chị giận nên bỏ sang nhà bạn ở 02 ngày rồi tự quay về nhà chồng. Gia đình hai bên biết vợ chồng mâu thuẫn nên có hòa giải, thuyết phục nhưng chị thấy không chung sống được với anh Nh nên quyết định nộp đơn ly hôn, hiện vợ chồng vẫn còn sống chung nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định không còn tình cảm với anh Nh nên yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Kim Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Đỗ Ngọc Linh Đ sinh ngày 22/5/2018 và Đỗ Huy H sinh ngày 13/10/2020 hiện đang sống với vợ chồng, ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng hai người con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Đỗ Kim Nh trình bày:* Anh thống nhất về thời gian chung sống có đăng ký kết hôn như chị Ng đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng sống với gia đình anh tại Thôn A, xã N, vợ chồng làm nghề tự do và chung sống bình thường hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 do anh nghỉ việc ở công ty cũ chưa có công việc làm, trong khi vợ cũng không làm gì nên có khó khăn về tiền bạc, từ đó vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau. Từ lúc cãi nhau cho đến nay thì vợ chồng vẫn sống chung nhà với nhau nhưng anh tránh né không nói chuyện vì mỗi lần nói chuyện với nhau sẽ cãi nhau. Anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn, anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Đỗ Ngọc Linh Đ sinh ngày 22/5/2018 và Đỗ Huy H sinh ngày 13/10/2020 hiện đang sống với vợ chồng, nếu ly hôn anh thống nhất giao 02 con cho chị Ng nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Bác yêu cầu của chị Từ Thị Kim Ng xin ly hôn với anh Đỗ Kim Nh

2. Về án phí: Buộc chị Từ Thị Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

[1.1] Chị Từ Thị Kim Ng và anh Đỗ Kim Nh xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật. Chị Ng, anh Nh cùng xác định sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ của anh Nh ở thôn A, xã N và hiện tại vợ chồng vẫn còn sống chung với nhau. Tuy nhiên, chị Ng xác định vợ chồng mâu thuẫn từ việc anh Nh không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, cá độ đá banh gây nợ nần và thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về nhà kinh cãi với chị. Ngược lại anh Nh cho rằng vợ chồng chung sống bình thường, đến đầu năm 2023 do anh mới nghỉ việc ở công ty cũ chưa có việc làm mới nên có khó khăn về tiền bạc, từ đó vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau và chị Ng làm đơn ly hôn chứ vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác, anh Nh xác định vẫn còn tình cảm với chị Ng mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để cùng nhau nuôi dạy con.

[1.2] Xét yêu cầu của chị Ng, anh Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng qua xác minh ở địa phương cũng như gia đình hai bên, xác định vợ chồng chị Ng, anh Nh không có mâu thuẫn gì lớn, anh Nh là người rất thương vợ, thương con, bản thân chịu khó, lo làm ăn, không có chơi bời, vợ chồng anh Nh chưa có lần nào mâu thuẫn đánh nhau. Hơn nữa tại phiên tòa, chị Ng anh Nh xác định hiện tại anh Nh đã có công việc làm và anh Nh vẫn có trách nhiệm chăm sóc các con. Tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Tòa án chỉ cho ly hôn theo yêu cầu của một bên nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*” cho nên việc chị Ng cho rằng nguyên nhân do anh Nh không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, cá độ đá banh gây nợ nần dẫn đến việc chị yêu cầu xin ly hôn là không có căn cứ và không đúng với thực tế.

[1.3] Bao giờ cũng vậy, sau ly hôn người chịu thiệt thòi lớn nhất vẫn là những người con, trong khi các con của vợ chồng chị Ng anh Nh vẫn còn nhỏ, các cháu rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ của cả cha lẫn mẹ. Mặc khác mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Nh chưa đến mức trầm trọng, gay gắt, có thể khắc phục; hơn nữa trong cuộc sống, những lúc gặp khó khăn vợ chồng phải cùng nhau san sẻ, hiện tại anh Nh cũng đã có việc làm tạo thu nhập. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nh tha thiết vợ chồng đoàn tụ, nhằm tạo điều kiện cho chị Ng anh Nh có cơ hội hàn gắn hạnh phúc, bản thân anh Nh có điều kiện khắc phục những thiếu sót trong cuộc sống. Do đó không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Từ Thị Kim Ng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Do không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Từ Thị Kim Ng nên không giải quyết về con chung.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội

số 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Từ Thị Kim Ng phải chịu 300.0000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005633 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1-Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Từ Thị Kim Ng về việc yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Kim Nh.

2- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Từ Thị Kim Ng phải chịu 300.0000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.0000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005633 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. A
- Chi cục THA TX. A
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ

